

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 24/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,775.09	-26.56	-1.47	16,680.54
VN30	1,932.15	-22.76	-1.16	9,275.17
VNMIDCAP	1,877.76	-17.69	-0.93	6,017.86
VNSMALLCAP	1,235.07	-5.63	-0.45	1,266.70
VN100	1,827.38	-23.41	-1.26	15,293.03
VNALLSHARE	1,801.39	-22.51	-1.23	16,559.73
VNXALLSHARE	2,832.37	-35.03	-1.22	16,458.82
VNCOND	1,922.57	-18.54	-0.96	678.51
VNCONS	656.17	2.57	0.39	1,015.71
VNENE	807.36	-30.57	-3.65	1,215.57
VNFIN	2,166.37	-18.42	-0.84	6,519.24
VNHEAL	1,610.73	1.36	0.08	96.73
VNIND	815.68	-8.86	-1.07	2,235.90
VNIT	3,409.37	-41.32	-1.20	462.71
VNMAT	1,897.47	-18.43	-0.96	924.26
VNREAL	3,153.93	-85.20	-2.63	3,125.48
VNUTI	965.74	-20.05	-2.03	263.45
VNDIAMOND	2,253.00	-29.28	-1.28	3,965.84
VNFINLEAD	2,794.05	-17.26	-0.61	6,248.22
VNFINSELECT	2,915.50	-24.89	-0.85	6,329.72
VNMITECH	785.55	-8.81	-1.11	3,301.78
VN50 GROWTH	1,008.80	-14.28	-1.40	12,134.24
VNDIVIDEND	895.75	-8.98	-0.99	2,350.88
VNSHINE	823.95	-8.29	-1.00	3,561.11
VNSI	3,070.36	-26.69	-0.86	3,702.60
VNX50	3,200.04	-42.00	-1.30	12,997.72

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	578,263,028	13,483
Thỏa thuận	138,210,264	3,275
Tổng	716,473,292	16,757

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	46,772,704	ST8	6.90%	GTA	-6.99%
2	SHB	34,518,875	STG	6.84%	TPC	-6.98%
3	NVL	27,289,131	VTP	6.80%	CMV	-6.94%
4	SSI	23,108,165	TTF	6.80%	HAS	-6.94%
5	VPB	22,822,128	VPG	6.72%	PIT	-6.92%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	48,120,511	6.72%	72,236,664	10.08%	-24,116,153
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,341	8.00%	2,261	13.49%	-920

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VHM	6,972,327	VHM	460,978,583	MSN	2,565,541
2	VPB	6,511,189	MSN	268,183,601	SHB	1,336,214
3	TCB	5,893,000	VIC	234,985,533	MSB	1,180,600
4	ACB	4,992,900	TCB	194,245,510	NVL	952,044
5	HPG	4,935,280	VPB	145,201,115	VCI	796,800

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	PGD	PGD giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 19/11/2026.
2	HTL	HTL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 26/10/2026.
3	VPB	VPB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 26,04104% (số lượng dự kiến: 2.066.076.399 cp).
4	SBV	SBV bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 24/09/2026 do tổ chức vi phạm công bố thông tin.
5	HTL	HTL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 26/10/2026.
6	VPB	VPB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 26,04104% (số lượng dự kiến: 2.066.076.399 cp).
7	SBV	SBV bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 24/09/2026 do tổ chức vi phạm công bố thông tin.